

Số: 108/NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Ba, ngày 24 tháng 05 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ**  
*(Đại hội họp theo thông báo triệu tập lần thứ 2)*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2019.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty vào ngày 24 tháng 05 năm 2019.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Các vấn đề được biểu quyết thông qua tại Đại hội:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày tại Đại hội, cụ thể như sau:

**1.1. Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Nhất trí với Báo cáo đánh giá về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, tại Báo cáo số 102-BC/HĐQT, ngày 02 tháng 05 năm 2019 với kết quả biểu quyết nhất trí của 101 phiếu, bằng 5.844.199 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,96 % tổng số cổ phần dự họp tham gia biểu quyết.

**1.1.1. Kết quả hoạt động năm 2018:** Đã có định hướng, quyết định đúng, kịp thời để thực hiện các nhiệm vụ Kinh tế - Chính trị - Xã hội của Công ty, đặc biệt là nhiệm vụ SXKD và XDCB.

**1.1.2. Phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2019:** Duy trì SXKD ổn định bằng mọi cách; làm chủ thiết bị, công nghệ và phát huy tối đa công suất nhà máy để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; tìm các biện pháp để đưa các định mức tiêu hao về giới hạn tối thiểu; tăng cường công tác quản lý và thực hành tiết kiệm triệt để trên các lĩnh vực để SXKD đạt hiệu quả cao nhất; xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm hợp lý, mở rộng thêm thị phần vào các vùng thị trường tiềm năng, tiếp tục giữ vững và khẳng định thương hiệu "Xi măng Vĩnh Phú" trên thị trường; lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD là mục tiêu hàng đầu.

**1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018; kế hoạch SXKD**

năm 2019:

Nhất trí với Báo cáo Hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019, tại Báo cáo số 103/BC-TGD ngày 02 tháng 05 năm 2019, với kết quả biểu quyết nhất trí của 100 phiếu, bằng 5.842.149 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,93 % tổng số cổ phần dự họp tham gia biểu quyết.

1.2.1. Kết quả SXKD năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	So sánh (%)
1	Sản lượng SX Clinker	Tấn	195.000	207.861	106,60
2	Sản lượng SX Xi măng	Tấn	260.000	273.606	105,22
3	Sản lượng Tiêu thụ xi măng	Tấn	260.000	271.130	104,28
4	Doanh Thu	Tỷ.đ	230,628	247,894	107,48
5	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	6,570	7,303	111,15
6	KQ SXKD lãi (lỗ)	Tỷ.đ	(21,764)	(24,493)	112,52

1.2.2. Kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>		
1	Clinker	Tấn	260.000
2	Xi măng các loại	Tấn	280.000
3	Đá dè làm xi măng	m <sup>3</sup>	230.000
<b>II</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>		
1	Xi măng các loại	Tấn	280.000
2	Clinker	Tấn	59.712
<b>III</b>	<b>Doanh thu tiêu thụ sản phẩm</b>	Tỷ. đ	295,896
<b>IV</b>	<b>Thu nhập người lao động</b>	đ/ng/th	7.430.000
<b>V</b>	<b>Kết quả SXKD: Lãi (Lỗ)</b>	Tỷ. đ	(7,675)

1.2.3. Kế hoạch XDCCB năm 2019

- Làm đường giao thông liên xã tránh vùng ảnh hưởng của mỏ đá vôi tại khu 3 xã Yên Nội, ước kinh phí khoảng: 5.000 triệu đồng
- Xây dựng các công trình khu tái định cư là: 3.714 triệu đồng
- Hoàn thiện việc cấp phép khai thác mỏ đất sét Núi kìn thuộc địa bàn xã Đông Lĩnh: 2.500 triệu đồng
- Sửa chữa hệ thống lò nung bao gồm gạch chịu nhiệt; bê tông chịu nhiệt; ....: 6.000 triệu đồng.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường tự động: 1.500 triệu đồng
- Xây dựng các công trình nội bộ: 3.516 triệu đồng

1.3. Báo cáo tình hình tài chính:

Nhất trí với Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018, tại Báo cáo số 104/XMPT-



TCKT, ngày 02 tháng 05 năm 2019, với kết quả biểu quyết nhất trí của 98 phiếu, bằng 5.840.449 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,90 % tổng số cổ phần dự họp tham gia biểu quyết.

- 1.3.1. Tổng tài sản: 519.541 triệu đồng.  
1.3.2. Các khoản phải thu ngắn hạn: 22.924 triệu đồng.  
1.3.3. Các khoản nợ phải trả: 555.582 triệu đồng.  
1.3.4. Nguồn vốn chủ sở hữu: (36.041) triệu đồng.

**1.4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:** Nhất trí với báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018, tại Báo cáo số 01/2019/BC-BKS ngày 02 tháng 05 năm 2019, với kết quả biểu quyết nhất trí của 102 phiếu, bằng 5.845.399 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**1.5. Về phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:**

Nhất trí với Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02 tháng 05 năm 2019 của Ban Kiểm soát giới thiệu “Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019”, với kết quả biểu quyết nhất trí của 102 phiếu, bằng 5.845.399 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần dự họp tham gia biểu quyết.

**1.6. Về chi phí, mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019:**

Nhất trí với Tờ trình số 105/TTr-HĐQT ngày 02 tháng 05 năm 2019 “Về chi phí, mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019”, với kết quả biểu quyết nhất trí của 86 phiếu, bằng 5.181.049 cổ phần, chiếm tỷ lệ 88,62 % tổng số cổ phần dự họp tham gia biểu quyết.

**Điều 2: Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:**

Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho HĐQT, chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện linh hoạt và có hiệu quả tốt nhất các nội dung Nghị quyết này. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và biểu quyết nhất trí 100% và có hiệu lực sau khi Đại hội biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị, có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết vào phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kế tiếp.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Ủy ban Chứng khoán NN (B/c);
- Sở Giao dịch chứng khoán HN (B/c);
- Lưu Thư ký Công ty;



**Triệu Quang Thuận**